

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2020

V/v chị Bùi Thị Ch xin ly hôn Anh

Nguyễn Văn S

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoàng Dân.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bơ Môi, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1988.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Hiền, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Bùi Thị Ch trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn S có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội vào ngày 19/01/2019. Quá trình chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, Anh S chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để chung sống nhưng Anh S không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai, chị Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Anh S.

Về con chung chị Ch trình bày vợ chồng chưa có con chung, không có con nuôi và con riêng.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Ch xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn là Anh Nguyễn Văn S: Hiện có hộ khẩu và đang cư trú tại thôn Phú Hiền, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng Anh S đều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản trình bày quan điểm, ý kiến.

Xác minh qua mẹ đẻ của Anh S là bà Lê Thị Luyến cho biết: Anh S và chị Luyến kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền, vợ chồng đến nay chưa có con chung và hiện tại chị Ch không còn chung sống với Anh S nữa. Hiện tại Anh S cũng không có mặt ở địa phương mà đi làm ăn xa, không có chỗ ở ổn định nhưng vẫn liên lạc với bà Luyến qua điện thoại, Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được giao cho mẹ đẻ Anh S là bà Lê Thị Luyến. Bà Luyến nhận trách nhiệm giao tận tay hoặc thông báo lại cho Anh S ngay trong ngày để Anh S được biết và có quan điểm với tòa án. Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của Anh S, UBND xã Hợp Thanh và tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị Ch vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Bùi Thị Ch đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật trong quy trình tố tụng. Bị đơn là Anh Nguyễn Văn S vắng mặt ở địa phương nhưng đã được Tòa án tiến hành đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, giao văn bản đầy đủ cho Anh S trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa Anh S cũng vắng mặt không lý do đến lần thứ hai, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn Anh Nguyễn Văn S.

Về con chung; về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Ch trình bày không có và không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Ch khởi kiện xin ly hôn Anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Phú Hiền, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. gia đình Anh S hiện tại không khai báo nơi cư trú nào ổn định ngoài nơi có hộ khẩu thường trú là xã hợp Thanh. căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch và Anh Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2019 tại UBND xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Bùi Thị Ch cũng như kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hợp Thanh và ý kiến cung cấp của bà Lê Thị Luyến là mẹ đẻ Anh S cho thấy: Do Anh S mải chơi, không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm trong việc xây dựng kinh tế chung nên cuộc sống của vợ chồng không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Thực tế từ đầu năm 2020 đến nay vợ đã sống ly thân.

Đối với Anh S: Khi Tòa giải quyết vụ án ly hôn đã thực hiện các biện pháp, thông báo thụ lý vụ án ly hôn, tổng đạt nội dung, các văn bản tố tụng của tòa án cho Anh S được biết nhưng Anh S cũng không có quan điểm trình bày với Tòa án.

Xét thấy đời sống hôn nhân của vợ chồng đến nay đã không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài do anh chị đã ly thân, hiện tại chị Ch trình bày không còn tình cảm vợ chồng với Anh S nên mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: qua xác minh và qua chị Ch trình bày vợ chồng chưa có con chung nên không xem xét;

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Ch xác nhận không có và không yêu cầu nên không giải quyết. tuy nhiên chưa có lời trình bày của Anh S về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng nên cần thiết tách phần tài sản chung và

công nợ chung vợ chồng thành vụ án độc lập để giải quyết khi Anh S quay về và có yêu cầu khởi kiện giải quyết công nợ chung và tài sản chung vợ chồng (nếu có).

- Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, Luật HN&GD, điều 147, điều 273, 271 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử cho: Chị Bùi Thị Ch được ly hôn với Anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Chị Ch trình bày chưa có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Tách phần tài sản chung và công nợ chung vợ chồng thành vụ án độc lập để giải quyết khi Anh S quay về và có yêu cầu khởi kiện giải quyết công nợ chung và tài sản chung vợ chồng (nếu có).

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002699 ngày 19/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mỹ Đức.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Hợp Thanh.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng